

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG  
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN GDKT&PL**

**KHỐI 11 - PHÒNG 1**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	110001	TRẦN THẢO VINH AN	11A7	
2	110002	LÝ PHẠM SOK AN	11A10	
3	110004	NGUYỄN PHAN KHÁNH AN	11A3	
4	110005	TRẦN THANH AN	11A5	
5	110006	TRẦN KHÁNH AN	11A7	
6	110007	NGUYỄN QUỐC AN	11A9	
7	110009	VÕ THỊ MINH ANH	11A7	
8	110010	TRẦN NGỌC ANH	11A10	
9	110011	TRẦN QUỲNH TRÚC ANH	11A5	
10	110012	NGUYỄN NGỌC VÂN ANH	11A7	
11	110013	NGUYỄN TRẦN MINH ANH	11A10	
12	110015	VÕ QUỐC ANH	11A3	
13	110016	TRẦN HUỖNH TUYẾT ANH	11A5	
14	110017	LÊ NGUYỄN TUYẾT ANH	11A7	
15	110018	NGUYỄN NGỌC TRÂM ANH	11A9	
16	110019	HÀNG THAI PHƯƠNG ANH	11A10	
17	110021	NGUYỄN TUẤN ANH	11A3	
18	110022	PHAN THẾ ANH	11A4	
19	110023	NGUYỄN HẢI QUỲNH ANH	11A5	
20	110024	ĐỖ NGUYỄN PHƯƠNG ANH	11A9	
21	110025	BUI THỊ LAN ANH	11A4	
22	110028	NGUYỄN TRẦN NGUYỄN BẠCH	11A10	
23	110030	NGUYỄN GIA BÀN	11A9	
24	110031	TRẦN THỊ TUYẾT BĂNG	11A7	
25	110032	PHẠM TRẦN KHÁNH BĂNG	11A7	
26	110033	NGUYỄN THỊ KHÁNH BĂNG	11A9	
27	110036	VÕ LÂM CHÍ BẢO	11A5	
28	110037	NGUYỄN HUỖNH GIA BẢO	11A9	
29	110038	THẠCH GIA BẢO	11A3	
30	110039	PHAN HOÀNG GIA BẢO	11A4	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Ngọc Thiên**

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG  
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN GDKT&PL**

**KHỐI 11 - PHÒNG 2**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	110042	NGUYỄN QUỐC BÌNH	11A9	
2	110045	PHAN NGỌC MINH CHÂU	11A4	
3	110046	TRẦN NGỌC KIM CƯỜNG	11A3	
4	110050	VÕ THIỀU DÂN	11A7	
5	110051	TRINH NGUYỄN THÊ ĐAN	11A5	
6	110052	NGUYỄN YẾN ĐAN	11A4	
7	110054	NGUYỄN HAI ĐĂNG	11A4	
8	110055	LÊ THỊ HỒNG ĐÀO	11A9	
9	110056	TRẦN MINH ĐẠT	11A3	
10	110057	CHÂU GIA ĐẠT	11A7	
11	110060	PHẠM TIẾN ĐẠT	11A3	
12	110061	TRẦN GIA ĐẠT	11A4	02/7/2007
13	110064	TRẦN GIA ĐẠT	11A4	22/6/2007
14	110066	LÝ HOÀNG ĐẠT	11A10	
15	110067	LÂM TIẾN ĐẠT	11A7	
16	110068	LÊ NGUYỄN THÀNH ĐIỂN	11A10	
17	110069	NGUYỄN XUÂN DIỆU	11A10	
18	110071	NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG ĐÔNG	11A4	
19	110072	NGUYỄN TRUNG DŨNG	11A9	
20	110074	NGUYỄN THÁI DƯƠNG	11A3	
21	110076	ĐÀO TRẦN VŨ DƯƠNG	11A4	
22	110078	NGÔ LƯU PHÚC DUY	11A10	
23	110079	LÂM HUỲNH DUY	11A10	
24	110080	NGUYỄN ĐỖ ANH DUY	11A5	
25	110083	TRẦN VĂN BAO DUY	11A10	
26	110085	NGUYỄN MỸ DUYÊN	11A3	
27	110087	NGUYỄN TƯỜNG GIANG	11A5	
28	110088	LÊ BẢO GIANG	11A10	
29	110089	LAU CẨM HƯƠNG GIANG	11A9	
30	110091	NGUYỄN HỨA NGỌC HÀ	11A5	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Ngọc Thiên**

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG  
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN GDKT&PL**

**KHỐI 11 - PHÒNG 3**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	110092	NGUYỄN THỊ HỒNG HÀ	11A4	
2	110093	NGUYỄN HÀ VIỆT HAI	11A4	
3	110098	PHẠM NGỌC HÂN	11A10	
4	110099	NGUYỄN MAI GIA HÂN	11A4	
5	110101	HUỶNH NGỌC HÂN	11A4	
6	110103	LÊ HUỶNH BAO HÂN	11A9	
7	110104	ĐẶNG TRẦN BAO HÂN	11A9	
8	110105	KHÔNG HUỶNH NGỌC HÂN	11A3	
9	110108	PHAN THÀNH HIÊN	11A9	
10	110109	NGUYỄN THÊ HIÊN	11A3	
11	110110	NGUYỄN THÊ HIÊN	11A5	
12	110113	HỒ CHÍ HÙNG	11A7	
13	110115	HUỶNH PHÚC HÙNG	11A10	
14	110116	NGUYỄN GIA HÙNG	11A3	
15	110118	NGUYỄN XUÂN HƯƠNG	11A4	
16	110119	TRẦN GIA HUY	11A3	
17	110121	NGUYỄN MINH HUY	11A3	
18	110122	HUỶNH NGỌC KHẢ HUYỀN	11A9	
19	110123	ĐỖ NGUYỄN NGỌC HUỶNH	11A7	
20	110125	TU KHANG HY	11A7	
21	110131	NGUYỄN DUY PHÚC KHANG	11A4	
22	110132	NGUYỄN ĐÌNH KHANG	11A7	
23	110135	LÂM NGỌC KHÁNH	11A3	
24	110137	NGUYỄN ĐẶNG KHOA	11A7	
25	110138	THÁI ĐẶNG KHOA	11A9	
26	110140	NGUYỄN MINH KHÔI	11A7	
27	110141	TRẦN ANH KHÔI	11A9	
28	110143	NGUYỄN ĐẠM MINH KHÔI	11A5	
29	110149	HUỶNH VĨ KỶ	11A7	
30	110151	ĐỖ LÊ THIÊN LAM	11A9	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Ngọc Thiên**

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG  
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN GDKT&PL**

**KHỐI 11 - PHÒNG 4**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	110152	Nguyễn Phạm Hoàng Lan	11A4	
2	110154	LÊ TRẦN PHƯƠNG LINH	11A4	
3	110156	PHAN NGỌC HAI LINH	11A5	
4	110158	NGUYỄN GIA LINH	11A5	
5	110160	NGUYỄN PHÚC GIA LỘC	11A7	
6	110162	NGUYỄN TẤN LỘC	11A5	
7	110164	TRẦN HOANG LONG	11A4	
8	110167	LÊ THỊ NGỌC MAI	11A7	
9	110168	ĐẶNG QUỲNH MAI	11A9	
10	110169	LÝ KIM MAI	11A10	
11	110170	TRẦN THỊ TRÚC MAI	11A3	
12	110171	VÕ THỊ NGỌC MAI	11A5	
13	110172	TRẦN DIỆP THANH MAI	11A5	
14	110173	MAI DUY MẠNH	11A10	
15	110174	TRẦN KHAI MINH	11A4	
16	110175	PHẠM DUY MINH	11A4	
17	110176	LÊ TRẦN KHÁNH MINH	11A3	
18	110178	LÊ THỊ YẾN MỸ	11A4	
19	110181	LÊ HUỲNH MỸ	11A10	
20	110182	VƯƠNG HOÀNG THIÊN MỸ	11A3	
21	110187	NGUYỄN THỊ THU NGÂN	11A7	
22	110189	NGUYỄN THỊ KIỀU NGÂN	11A7	
23	110190	NGUYỄN LÊ BAO NGÂN	11A7	
24	110191	TRẦN HỒNG NGÂN	11A3	
25	110194	PHẠM ĐÔNG NGHỊ	11A3	
26	110195	NGUYỄN TỬ HUY NGHỊ	11A3	
27	110196	HUỲNH NGUYỄN PHƯƠNG NGHỊ	11A3	
28	110197	VÕ TUỆ NGHỊ	11A10	
29	110198	TRẦN HOÀNG ĐÔNG NGHỊ	11A9	
30	110199	ĐINH ĐẠI NGHĨA	11A3	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Ngọc Thiên**

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG  
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN GDKT&PL**

**KHỐI 11 - PHÒNG 5**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	110200	TRẦN VƯƠNG NHƯ NGỌC	11A3	
2	110201	TRẦN LÊ THIÊN NGỌC	11A4	
3	110202	NGUYỄN PHAN KHANH NGỌC	11A7	
4	110203	HUỲNH VÕ BÍCH NGỌC	11A9	
5	110204	NGUYỄN THỊ BAO NGỌC	11A10	
6	110205	DƯƠNG HUỲNH BẢO NGỌC	11A9	
7	110206	NGUYỄN HOÀNG MINH NGỌC	11A5	
8	110209	LÊ LÂM BẢO NGỌC	11A5	
9	110215	NGUYỄN KIM NGUYỄN	11A5	
10	110220	LÊ VÕ HẠNH NHÂN	11A7	
11	110222	ĐÀO TRỌNG NHÂN	11A5	
12	110224	NGUYỄN THỊ NHẬT	11A5	
13	110225	LÊ THỊ YẾN NHI	11A4	
14	110226	LÊ NHI	11A7	
15	110227	LÊ QUỲNH NHI	11A4	
16	110228	NGUYỄN NGỌC KHANH NHI	11A5	
17	110229	HUỲNH TUYẾT NHI	11A5	
18	110230	HUỲNH THỊ YẾN NHI	11A5	
19	110231	NGUYỄN PHƯƠNG NHI	11A9	
20	110234	PHAN HỒNG NHIÊN	11A7	
21	110235	LÊ NGUYỄN KIM NHƯ	11A7	
22	110236	NGÔ HUỲNH NHƯ	11A4	
23	110237	LÊ THÁI NHƯ	11A5	
24	110238	CHÂU HUỲNH NHƯ	11A5	
25	110240	VÕ THỊ QUỲNH NHƯ	11A9	
26	110242	HỒ HUỲNH NHƯ	11A9	
27	110243	LÊ NGỌC NHUNG	11A3	
28	110244	NGUYỄN THỊ CẨM NHUNG	11A10	
29	110246	NGUYỄN MINH NHỰT	11A5	
30	110247	HÀ THỊ TỎ NỮ	11A4	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Ngọc Thiên**

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG  
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN GDKT&PL**

**KHỐI 11 - PHÒNG 6**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	110248	NGUYỄN THÀNH PHÁT	11A7	
2	110251	PHẠM MINH PHÁT	11A10	
3	110252	TRẦN PHI	11A7	
4	110253	TRIỀU GIA PHÚ	11A7	
5	110254	THẠCH NGUYỄN HOÀNG PHÚ	11A3	
6	110256	TRẦN ĐẠI PHÚ	11A10	
7	110258	NGUYỄN TRỌNG PHÚC	11A4	
8	110263	ĐINH CÔNG PHƯỚC	11A7	
9	110265	NGUYỄN PHƯỚC MAI PHƯƠNG	11A9	
10	110266	NGUYỄN THANH PHƯƠNG	11A10	
11	110267	BÙI TRÚC PHƯƠNG	11A9	
12	110268	BÙI NGUYỄN NAM PHƯƠNG	11A10	
13	110270	TRẦN MINH QUÂN	11A3	
14	110271	PHẠM HỒNG QUÂN	11A10	
15	110272	CAO VŨ MINH QUÂN	11A3	
16	110273	DƯƠNG PHÚC MINH QUÂN	11A10	
17	110275	TÔNG MỸ QUY	11A5	
18	110277	TÔ BẢO QUYÊN	11A7	
19	110278	BÙI NHÀ QUYÊN	11A3	
20	110279	NGUYỄN THỊ NGỌC QUYÊN	11A4	
21	110280	NGUYỄN NGỌC NHƯ QUỲNH	11A7	
22	110281	NGUYỄN ĐĂNG HƯƠNG QUỲNH	11A3	
23	110282	TRƯƠNG TRẦN TRÚC QUỲNH	11A10	
24	110283	PHAN THỊ TRÚC QUỲNH	11A5	
25	110284	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	11A10	
26	110286	NGUYỄN TÂN SANG	11A4	
27	110287	LŨ THÁI SANG	11A4	
28	110288	TRƯƠNG TÂN SANG	11A5	
29	110289	NGUYỄN NĂNG SƠN	11A5	
30	110290	BÙI ĐỨC TÀI	11A5	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Ngọc Thiên**

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG  
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN GDKT&PL**

**KHỐI 11 - PHÒNG 7**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	110291	ĐẶNG TẤN TÀI	11A9	
2	110292	CAO HUY TÂM	11A9	
3	110296	NGUYỄN QUỐC THAI	11A10	
4	110297	NGUYỄN HỒNG THÂM	11A3	
5	110300	TRẦN NGỌC THIÊN THANH	11A5	
6	110301	TRẦN THỂ THANH	11A4	
7	110302	NGUYỄN CHỈ THANH	11A9	
8	110303	NGUYỄN ĐỖ THANH THẢO	11A7	
9	110304	LÊ ĐẶNG THANH THẢO	11A7	
10	110305	LÂM THANH THẢO	11A7	
11	110306	ĐỖ DUY PHƯƠNG THẢO	11A10	
12	110307	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	11A9	
13	110308	LƯƠNG NGUYỄN NGUYỄN THẢO	11A9	
14	110309	PHẠM THANH THỊ	11A9	
15	110311	NGUYỄN TRUNG THỊNH	11A5	
16	110315	DƯƠNG MINH THƠ	11A7	
17	110318	TRẦN THANH THOẠI	11A9	
18	110319	NGUYỄN ANH THƯ	11A7	
19	110320	VŨ MINH THƯ	11A9	
20	110321	TRẦN NGỌC ANH THƯ	11A3	
21	110322	ĐỖ MINH THƯ	11A4	
22	110325	ĐINH LÊ MINH THƯ	11A3	
23	110327	NGUYỄN HUYNH KIỀU HOÀI THƯƠNG	11A10	
24	110328	LÂM PHƯƠNG THỦY	11A7	
25	110329	TRẦN NGỌC THỦY	11A9	
26	110330	LÊ MINH NGỌC THY	11A4	
27	110332	PHẠM THỦY TIÊN	11A4	
28	110333	VŨ MINH TIÊN	11A3	
29	110334	TẠ MINH TIÊN	11A4	
30	110335	NGUYỄN VIỆT TIÊN	11A9	
31	110336	NGUYỄN ĐỨC TIÊN	11A3	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Ngọc Thiên**

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG  
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN GDKT&PL**

**KHỐI 11 - PHÒNG 8**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	110337	NGUYỄN ANH TIẾN	11A3	
2	110338	CAO MINH TIẾN	11A10	
3	110344	PHẠM HỮU TINH	11A5	
4	110346	VÕ NGỌC TRÂM	11A9	
5	110348	BÙI BẢO TRẦN	11A5	
6	110351	NGUYỄN HỒ NGỌC TRẦN	11A10	
7	110352	TÀ THUY TRIỀU TRANG	11A4	
8	110355	Tạ Minh Triết	11A5	
9	110360	NGUYỄN THANH TRÚC	11A4	
10	110361	NGUYỄN THANH TRÚC	11A5	
11	110364	HUỖNH QUỐC TRUNG	11A3	
12	110367	PHẠM MINH TUẤN	11A9	
13	110368	LÊ VŨ ANH TUẤN	11A10	
14	110369	NGUYỄN VIỆT THANH TÙNG	11A10	
15	110371	ĐẶNG PHÚC GIA CÁT TƯỜNG	11A3	
16	110372	HỒ Ý LAN TƯỜNG	11A10	
17	110374	NGUYỄN THANH TUYỀN	11A5	
18	110375	VŨ THỊ ANH TUYẾT	11A7	
19	110383	VĂN ĐẶC QUỐC VINH	11A9	
20	110385	NGUYỄN THÚY VY	11A7	
21	110387	NGUYỄN TƯỜNG VY	11A9	
22	110388	NGUYỄN THẢO VY	11A10	
23	110390	ĐOÀN LÂM TƯỜNG VY	11A9	
24	110391	NGUYỄN KIỀU VY	11A10	
25	110392	NGUYỄN PHƯƠNG VY	11A3	
26	110394	LA KHÁNH VY	11A10	
27	110398	NGUYỄN ANH XUÂN	11A4	
28	110399	LƯU NGỌC NHƯ Ý	11A10	
29	110400	Đoàn Như Ý	11A3	
30	110401	ĐOÀN NGỌC NHƯ Ý	11A3	
31	110402	NGUYỄN HOÀNG YÊN	11A4	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Ngọc Thiên**